

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tráng Thị S; sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn U, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Lù Mìn T; sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tráng Thị S và anh Lù Mìn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tráng Thị S và anh Lù Mìn T nhất trí thuận tình ly hôn

2.2. *Về con chung:* Giao cho anh Lù Mìn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lù Quốc T1, sinh ngày 09/7/2017 và cháu Lù Thị H sinh ngày 04/8/2018 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Tráng Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai*

*được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.*

2.3. *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp:* Chị S, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Chị Tráng Thị S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Seo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HSP ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo biên lai số 0008010. Trả lại cho chị S 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện HSP;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Phương**